TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 31/2018/HS-PT
Ngày 09-5-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tôn Văn Thông

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Tỉnh

Ông Bùi Quang Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nhật Trường - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:

Ông Đặng Hữu Tài - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 24/2018/TLPT-HS ngày 21 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo Nguyễn Tấn P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 13 tháng 02 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Tấn P**, sinh ngày 13/9/1995 tại tỉnh Bến Tre; nơi cư trú: khu phố 3, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G, sinh năm 1966 và bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1966; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo tại ngoại; có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác có liên quan đến kháng cáo:*

Người đại diện hợp pháp của người bị hại Ngô Văn L(đã chết): anh Ngô Minh Đ, sinh năm 1983; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Ngô Quốc L1, sinh năm 1985; nơi cư trú: ấp B, xã T, huyện B, tỉnh Bến Tre; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ ngày 30 phút ngày 25/05/2017, Nguyễn Tấn P, sinh ngày 13/9/1995, là người không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe môtô biển số

71C1 - 206.26, nhãn hiệu Yamaha Exciter, có dung tích xi lanh 149 cm^3 chở người ngồi sau là Hồ Phúc T, sinh năm 1995, ngụ ấp 1, xã B, huyện B, lưu thông trên Đường tỉnh 883 thuộc địa phận ấp B, xã B, huyện B, theo hướng từ vòng xoay Bến Đình đến ngã 3 Cây Trôm thì phát hiện phía trước có xe môtô biển số 63K8 - 7243, nhãn hiệu Wave, có dung tích xi lanh 97 cm^3 do anh Ngô Văn L, sinh năm 1985, ngụ ấp B, xã T, huyện B là người không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển chở anh Ngô Quốc L1, sinh năm 1985, ngụ cùng ấp ngồi sau xe, đang chạy từ lộ Chú Tính ra và đã chạy qua phần Đường tỉnh 883 hướng về vòng xoay Bến Đình. Thấy vậy, P điều khiển xe chạy qua phần đường bên trái theo hướng đi của mình để tránh thì va chạm vào xe của anh L đang chạy theo chiều ngược lại gây tai nạn giao thông làm cho anh L chết vào lúc 01 giờ 30 phút ngày 26/05/2017 trên đường đi cấp cứu đến Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu. P, anh T, anh L1 đều bị thương tích trên cơ thể.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 25/05/2017 và biên bản điều tra tại hiện trường ngày 26/05/2017 ghi nhận toàn bộ hiện trường đều nằm trên phần đường bên trái theo hướng từ vòng xoay Bến Đình đến ngã 3 Cây Trôm (hướng xe của P lưu thông) có 01 dấu vết trượt, 01 dấu vết nhớt, 05 dấu vết cày, 02 dấu vết máu, 02 xe môtô biển số 71C1 - 206.26 và biển số 63K8 - 7243 ngã trên mặt đường; khu vực va chạm giữa 02 xe nằm trước đầu dấu vết trượt ở phần đường bên trái theo hướng xe của P lưu thông, cách vạch kẻ phân chia làn đường là 0,52 mét, cách lề trái là 2,48 mét, cách lề phải là 3,52 mét. Mặt đường nhựa rộng 06 mét.

Bản kết luận giám định số 3246/C54B ngày 10/10/2017 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

- Các dấu vết va chạm phía trước bên phải xe môtô biển số số 71C1 – 206.26 có chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải phù hợp với các dấu vết va chạm phía trước bên trái xe môtô biển số 63K8 - 7243 có chiều hướng từ trước về sau, từ trái sang phải.

- Dấu vết trượt do má lớp bánh xe trước xe môtô biển số 63K8 - 7243 tạo ra khi va chạm. Dấu vết dầu nhớt do giảm xóc trước bên trái xe môtô biển số 63K8 - 7243 gãy vỡ tạo ra khi va chạm.

- Vị trí va chạm đầu tiên chiếu xuống mặt đường giữa xe môtô biển số 71C1 - 206.26 với xe mô tô biển số 63K8 - 7243 nằm trước đầu vết trượt, thuộc phần đường bên trái theo hướng từ vòng xoay Bến Đình đến ngã 3 Cây Trôm. Kết luận giám định này phù hợp với kết quả khám nghiệm hiện trường.

Theo bản Kết luận giám định pháp y về tử thi số 65/TT ngày 07/06/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bến Tre kết luận anh Ngô Văn Linh chết do đa chấn thương với các thương tích như sau: vùng trán bị phù nề, xây xát da và có 01 vết thương dài 4,5cm. Vùng chẩm bị xây xát da, bầm tụ máu. Tổ chức dưới da vùng trán chẩm thái dương trái bị dập, xuất huyết, tụ máu nặng, màng cứng bị sung huyết. Dưới màng cứng hai bán cầu đại não có nhiều máu đông. Vùng ngực, bụng, đường nách phải bị xây xát da, bầm tụ máu. Tổ chức da, cơ vùng ngực, bụng bị dập, xuất huyết,

tụ máu. Mặt ngoài tim và cuống tim bị xuất huyết. Gãy xương ức ngang khoang liên sườn 3 - 4, mặt trong xương ức bị xuất huyết, tụ máu, Phổi phải và trái bị dập, xuất huyết. Gan bị vỡ nham nhở nhiều nơi. Dạ dày, ruột và mạc treo bị xuất huyết.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 292-1117/TgT ngày 01/12/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh Bến Tre đã kết luận tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích của anh Ngô Quốc L1 là 29% với những thương tích như sau: Chấn thương vùng đầu, mặt với vết mổ lành sẹo, dọc theo mày phải kích thước 06cm x 0,1cm; tụ máu ngoài màng cứng đỉnh trái, xuất huyết bán cầu tiểu não trái và chẩm phải; gãy xương hàm dưới.

Các biên bản đo nồng độ cồn có trong hơi thở số 407 và 408 ngày 26/05/2017 của Công an huyện B đo được nồng độ cồn trong hơi thở của anh Nguyễn Tấn P là 0mg/1 lít khí thở, anh Ngô Văn Linh là 0,276mg/1 lít khí thở và anh Ngô Quốc L1 là 0,840mg/1 lít khí thở.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ xe môtô biển số 71C1 - 206.26 do bà Huỳnh Thị Nga là mẹ ruột của P làm chủ sở hữu và xe môtô biển số 63K8 - 7243 là xe của anh L1.

Anh Hồ Phúc Thịnh bị thương tích nhẹ, cương quyết từ chối giám định tỷ lệ thương tật và không yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2018/HS-ST ngày 13-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện B đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999 và các Điều 357, 584, 585, 586, 590, 591 và 601 của Bộ luật Dân sự;

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P bồi thường cho anh Ngô Minh Đ số tiền 10.812.000 đồng.

Buộc bị cáo Nguyễn Tấn P bồi thường cho anh Ngô Quốc L1 số tiền 86.320.330 đồng.

Ngoài ra; Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần lãi suất chậm thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 27/02/2018, bị cáo Nguyễn Tấn P kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ và xem xét lại tiền thuốc bồi thường cho nạn nhân trong vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ đúng như nội dung Bản án sơ thẩm. Bị cáo thay đổi yêu cầu kháng cáo; bị cáo chỉ kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không

giam giữ; bị cáo rút lại kháng cáo yêu cầu xem xét lại tiền thuốc bồi thường cho nạn nhân trong vụ án.

Quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên thể hiện như sau:

- Về thủ tục tố tụng: đơn kháng cáo của bị cáo gửi đến Tòa án trong thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được Tòa án cấp phúc thẩm thụ lý, giải quyết là phù hợp.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 06 tháng tù là đã có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Tấn P yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ; giữ nguyên Bản án sơ thẩm. Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999; xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 06 (sáu) tháng tù về "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ", thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bị cáo phát biểu ý kiến: xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ để có điều kiện điều trị thương tích.

Anh Ngô Minh Đ và anh Ngô Quốc L1 phát biểu ý kiến: không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Tấn P khai nhận hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, thể hiện: vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 25/5/2017, bị cáo Nguyễn Tấn P là người không có giấy phép lái xe hạng A1, điều khiển xe môtô biển số 71C1 - 206.26 lưu thông trên đường tỉnh 883 theo hướng từ vòng xoay Bến Đình đến ngã 3 Cây Trôm chở người ngồi sau là anh Hồ Phúc T. Khi đến địa phận thuộc ấp B, xã B, huyện B, tỉnh Bến Tre, P điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái 0,52 mét va chạm vào xe mô tô biển số 63K8 - 7243 đang chạy theo chiều ngược lại do anh Ngô Văn L điều khiển chở anh Ngô Quốc L1 ngồi sau gây tai nạn giao thông, đã vi phạm quy định tại khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008, hậu quả làm anh Ngô Văn L chết do đa chấn thương, đã gây thiệt hại cho tính

mạng của người khác theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 của Thông tư liên tịch số 09 ngày 28/8/2013 của Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Bộ Tư pháp, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Tòa án nhân dân tối cao. Với ý thức, hành vi và hậu quả bị cáo gây ra, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử và tuyên bố bị cáo Nguyễn Tấn P phạm "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" với tình tiết định khung tăng nặng *"Không có giấy phép hoặc bằng lái xe theo quy định"* theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2] Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999, đã xử phạt bị cáo 06 tháng tù.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy: mặc dù bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, phạm tội do lỗi vô ý, sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải nên đã tự nguyện bồi thường trước một phần thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người bị hại cũng có một phần lỗi, người đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có cậu ruột là liệt sĩ. Tuy nhiên; xét thấy bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, gây hậu quả làm chết 01 người, hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự, an toàn giao thông đường bộ ở địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và đã áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo hình phạt dưới mức thấp nhấp của khung hình phạt theo quy định tại khoản 2 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999 là đã có xem xét giảm nhẹ đáng kể cho bị cáo; tại cấp phúc thẩm bị cáo cũng không có thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Xét thấy quyết định của Bản án sơ thẩm về hình phạt tù đối với bị cáo là có căn cứ pháp luật, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy không có căn cứ để áp dụng hình phạt khác cho bị cáo nên không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về phần hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Kiểm sát viên đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có căn cứ pháp luật nên được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[5] Về án phí: căn cứ vào Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo yêu cầu được hưởng hình phạt cải tạo không

giam giữ của bị cáo Nguyễn Tấn P; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số: 04/2018/HS-ST ngày 13-02-2018 của Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bến Tre;

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 202; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật Hình sự năm 1999;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tấn P 06 (sáu) tháng tù về "Tội vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ";

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù.

2. Về án phí: căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: bị cáo Nguyễn Tấn P phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự, lãi suất do chậm thi hành án, xử lý vật chứng và án phí không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Vụ GĐKT I - Tòa án nhân dân tối cao (1b);
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Bến Tre (1b);
- Tòa án nhân dân huyện B (3b);
- Công an và VKSND huyện B (2b);
- Chi cục THADS huyện B (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND xã thị trấn B (1b);
- Bị cáo tại ngoại (1b);
- ĐDHP bị hại (1b);
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1b);
- Phòng KTNV & THA, Tòa Hình sự, Văn phòng TAND tỉnh Bến Tre (5b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b).

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Tôn Văn Thông